

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 04 GD/CN BẮC NINH – NHỰA TÂN PHÚ/2021

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0241 3 791689

Fax: 0241 3 791600

E-mail: [taplast@tanphuplastic.com.vn](mailto:taplast@tanphuplastic.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0303640880-002

Bản cam kết đảm bảo ATTP số: 004/2020/ATTP - CNCK. Ngày cấp: 20/01/2020.

Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

**II. Thông tin sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Bộ đồ ăn dặm trẻ em Amori

2. Thành phần: Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh, Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không áp dụng.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách: (1 khay ăn dặm, 1 đĩa ăn dặm, 1 bát ăn dặm, 1 thìa ăn dặm, 1 nĩa ăn dặm, 1 cốc nước thấp)/ vỉ .

- Sản phẩm được để trong vỉ nhựa và để trong thùng carton, hoặc theo yêu cầu khác của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

➤ **Sản phẩm của:** Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

➤ **Sản xuất tại:**

✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh (được mã hóa là Nhà máy Bắc Ninh)

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

✓ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là nhà máy Hồ Chí Minh)



Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An (được mã hóa là Nhà máy Long An)  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C16), Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (xem mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2021

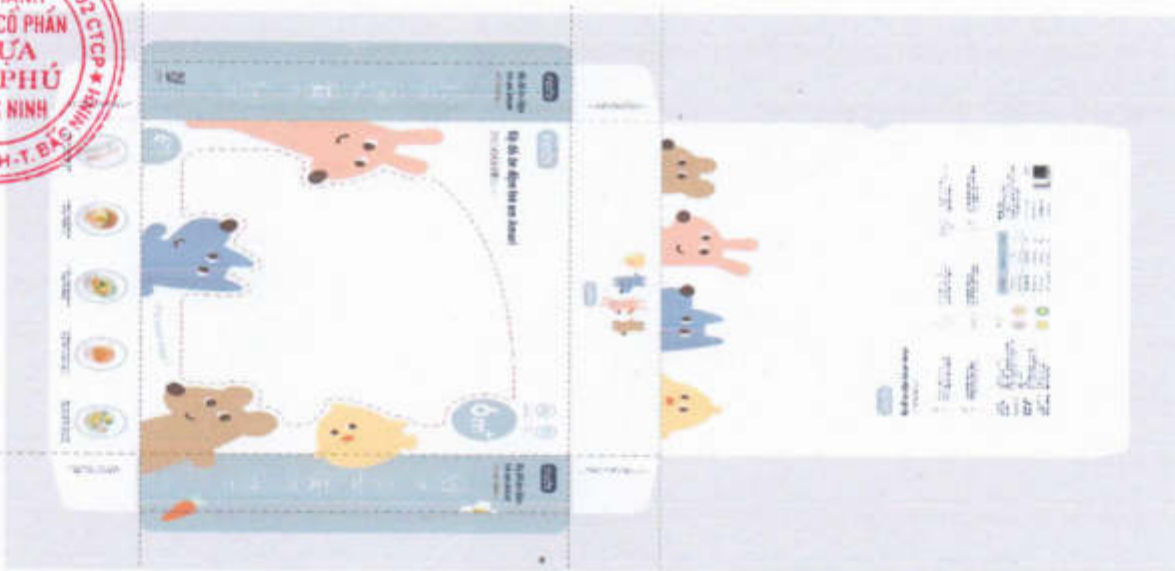
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Lương Xuân Cường*





**Tên sản phẩm:** Bộ đồ ăn dặm trẻ em Amori  
**Mã sản phẩm:** HIN.BOAD.AMOR  
**Quy cách:** 1 khay ăn dặm, 1 đĩa ăn dặm, 1 bát ăn dặm, 1 thìa ăn dặm, 1 nĩa ăn dặm, 1 cốc nước thấp  
**Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (400 x 69 x 325) mm  
**Khối lượng tịnh:** 322 g  
**Thành phần:** Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh, Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)  
**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để cho trẻ tập ăn dặm  
**Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát  
**Thông tin cảnh báo:** Tránh xa nguồn nhiệt

**Màu sắc:**



Tên sản phẩm	Kích thước (D x R x C)	Khối lượng
Thìa ăn dặm Amori	18 x 24 x 19 mm	11 g
Nĩa ăn dặm Amori	120 x 24 x 18 mm	11 g
Bát ăn dặm Amori	126 x 94 x 36 mm	48 g
Đĩa ăn dặm Amori	158 x 151 x 35 mm	60 g
Khay ăn dặm Amori	235 x 186 x 25 mm	18 g
Cốc nước thấp Amori	126 x 100 x 65 mm	74 g

**Sản phẩm của:** Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú  
 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nhà sản xuất được mã hóa

SX Sản xuất tại Việt Nam

ở Nhà máy Bắc Ninh

ở Nhà máy Hồ Chí Minh

ở Nhà máy Long An



inochi

**Bộ đồ ăn dặm trẻ em Amori**

あもり離乳食器セット

**Thìa ăn dặm (từ 6 tháng tuổi)**  
 Thiết kế lòng thìa sâu vừa phải giúp trẻ dễ ăn và chuyển kích thích nhai của môi.

**Nĩa ăn dặm (từ 6 tháng tuổi)**  
 Thiết kế răng cưa giúp trẻ dễ dàng đưa đồ ăn vào đúng vị trí miệng nhai.

**Bát ăn dặm (từ 6 tháng tuổi)**  
 Bát sử dụng cho thời kỳ ăn dặm đầu tiên. Thành bát cao hỗ trợ sự thực ăn.

**Đĩa ăn dặm (từ 6 tháng tuổi)**  
 Thiết kế đĩa để đựng đồ ăn và để xúc. Tay cầm giúp dễ dàng cầm lên khi ăn.

**Khay ăn dặm (từ 12 tháng tuổi)**  
 Khay sử dụng cho thời kỳ ăn dặm để cùng hỗ trợ trẻ học cách tự ăn.

**Cốc nước thấp (từ 12 tháng tuổi)**  
 Cốc dùng các mảnh cạnh, nắp trong thời kỳ ăn dặm và khi lớn hơn.





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu: Bộ đồ ăn dặm trẻ em Amori  
*Name of sample*
- Khách hàng: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú Tại Bắc Ninh  
*Customer*  
Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm – Xã Xuân Lâm – Huyện Thuận Thành –  
Tỉnh Bắc Ninh.
- Số lượng mẫu: 01 bộ  
*Quantity*
- Ngày nhận mẫu: 26/ 03/2021  
*Date of receiving*
- Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi nilong buộc miệng.  
*Status of sample*
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 26 /03/2021 Đến ngày: 06/04/2021  
*Test duration From To*

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2021

  
GIÁM ĐỐC  
Director

TRƯỞNG PHÒNG  
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM  
Head of Lab



Nguyễn Trần Quân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
*This test results is value only for samples taken by customer.*
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
*This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Name of sample and customer are written as customer's request.*

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD= 0,5)
2.	Hàm lượng Cd (*)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD= 1,0)
3.	Hàm lượng Pb (*)	µg/g	"	Không phát hiện (LOD= 1,0)
4.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (*)		QCVN 12-1:2011/BYT	
	1. 60°C, 30 phút, trong nước,	µg/ml	"	Không phát hiện (LOD= 5,0)
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan,	µg/ml	"	Không phát hiện (LOD= 5,0)
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%	µg/ml	"	< 15,0 (LOQ= 15,0)
	4. 60°C, 30 phút, trong Etanol 20%,	µg/ml	"	Không phát hiện (LOD= 5,0)
5.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb, (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	< 1,0
6.	Lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng, (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD= 1,0)

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp; (\*) là các chỉ tiêu đã được công nhận Villas.